



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUONG VAN THA
Last Middle First

Current Address: 1046 Ave 4 Tam Phu - Thu Duc - Ho Chi Minh city

Date of Birth: 08-09-1942 Place of Birth: Ha-Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-01-75 To 08-30-1980
Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>PHAM VAN CHANH</u>	<u>friend</u>
<u>5402 Rhonda St. Santa Ana</u>	
<u>CA 92703</u>	
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN. THI NHUNG	1943	wife
LUONG HONG. BICH	1969	daughter
LUONG QUOC BAO	1971	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST
TỔNG HỘI CỰ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): LUONG VAN THA
(Họ và tên theo thủ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 09 / 08 / 43 / Place of Birth: Hanam, Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Dai Uy Truong Ban 3
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 05/01/75 TRAI SO 3
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI SO 3
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 08/30/80
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children NGUYEN THI NHUNG (Wife) 12/15/43
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
- LUONG HONG BICH (Dau) 11/07/69
- LUONG QUOC BAO (Son) 12/02/71

3. Address of family: 1046 Ap 4 Tam Phu, Thu Duc Vietnam
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Phan Văn Châu Occupation Manager
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee: Friend
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A: Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 9-21-1989
(Ngày, tháng, năm)

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

Ministry of Interior

Camp No3

Serial No. 25 GRT

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPINESS

CERTIFICATE OF RELEASE FROM CAMP

According to the Circular No. 966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Ministry.
In executing the Decision of Release No. 28 on Aug. 28,1980 of Interior Ministry.

This certificate is issue to :

Full name	LUONG VAN THA
Date of birth	1942
Place of birth	LANH TRI, NAM HA
Residence	1406 TAM BINH TAM HOA THU DUC HO CHI MINH CITY
Offense	CAPTAIN, CHIEF OF UNIT 3
Arrested on	MAY 01, 1975
Judgement	TTCT
Domicile at	1406 TAM HOA TAM BINH THU DUC HO CHI MINH

Observation of the past record of Re-education : 12 month-probation

Thoughts	N/A
Manual Works	----
Regulations	----
Education & Training	----
Probation	----
Right Index Print	PRINTED

On Aug. , 1980

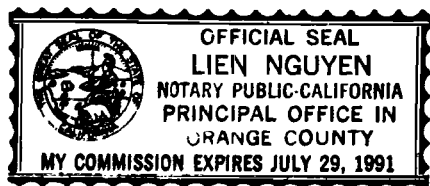
Supervisor

Signed & Sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

21st DAY OF October, 1980
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I,declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my know-
ledge, a true and correct translation.



Kim Pham

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban

Trại 303

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 31 tháng 11

năm 1972

Số 2.1.1. 011

CCG. 2101. 2092

GIẤY RA TRẠI

quản đốc
12 tháng 11
tủ quyết 04/5/81

Theo thông tư số 266-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định tha số 28 ngày 30 tháng 8 năm 1970

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Thọ

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh: Định Hải, Định Tường, Việt Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

1406 Tân Hòa, Định Tường, Việt Nam

Cán tại: Đại tá trưởng ban 3

Bị bắt ngày 1/5/1975 Án phạt 3 năm

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 1406 Tân Hòa, Định Tường, Việt Nam

Nhận xét quá trình cải tạo

Trưởng: Nguyễn Văn Thọ, vào Đảng vào Đảng Lao động của Đảng, chịu
cải tạo do tiến bộ nhất có biên hiện tại xâu. bao động tham gia tích cực nhiệt
tình, làm ở đơn vị này có tích cực nhất bước trư.

Đã lập: lập gia đình có một con trai, chính trị, do Đảng giao thi
đó tiếp tục như sau:

Hội quán: Hội quán...

Lưu tại nguồn tài liệu

Chị: Thị

Đanh bản số: 3022

Lập tại: Định

Họ, tên, chức
người được cấp

Ngày tháng năm 1972

Giám thị

Thiếu tá: Nguyễn Văn Thọ

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY GIA DINH
DISTRICT THU DUC
HAMLET TAM BINH
No 461

EXTRACT COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

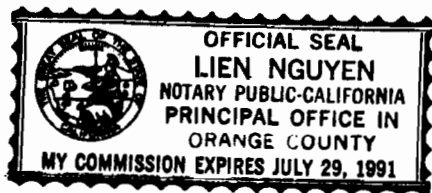
Husband's name	LUONG VAN THA
Occupation	STUDENT
Date of birth	AUG. 09, 1942
Place of birth	LANH TRI, HA NAM
Residence	TAM CHAU, TAM BINH
Husband's father name	LUONG VAN QUY (ALIVE)
Husband's mother name	DANG THI THAM (DECEASED)
Wife's name	NGUYEN THI NHUNG
Occupation	BUSINESS
Date of birth	DEC. 15, 1943
Place of birth	NGOC HA VILLAGE, HA NOI
Residence	TAM CHAU, TAM BINH
Wife's father name	NGUYEN VAN CO (ALIVE)
Wife's mother name	NGUYEN THI DAT (ALIVE)
Date of marriage	JUNE 18, 1965

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
AT TAM BINH ON JUNE 21, 1965

CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24 DAY OF October, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Quận Thủ Đức
Xã Tân Bình

Số hiệu: 461

TRÍCH - LỤC

Chứng - Thư Hôn - Thú
(MARRIAGE CERTIFICATE)

Tên họ người chồng LIÊM - VĂN - TUA

nghề nghiệp học sinh

sinh ngày 02 tháng 8 năm 1942

tại Lãnh sự - Hà Nam

cư-sở tại Ấp Tân Châu - Tân Bình xã

tạm trú tại

Tên họ cha chồng LIÊM VĂN QUÝ (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng LIÊM THỊ THIỆN (chết)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-MIỀN

nghề-nghiệp Đuôn bán

sinh ngày 15 tháng 12 năm 1943

tại Hàng Bạc Hà Nội

cư-sở tại Ấp Tân Châu - Tân Bình xã

tạm trú tại

Tên họ cha vợ NGUYỄN VĂN CƠ (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ NGOT (sống)

(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày hôn thú, ngày 18 - 6 - 1963

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày tháng năm /

tại

KIỂM-THỊ và GIỚI-THỊ
chủ lý tên dưới đây của
Chủ-tịch UBND Xã Tân Bình

liên Hộ-tịch.

thủ đức, ngày 11/6/1963.

Ph. Quận-Trưởng.

TRÍCH Y BỐN CHÍNH năm 1963

Tại Tân Bình, ngày 12 tháng 6 năm 1963

Viên-chức Hộ-Tịch,

Chủ-tịch liên Hộ-tịch.

Nguyen

LIÊM VĂN NGUYỄN.

SOUTH VIET NAM

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY GIA DINH
DISTRICT
No 4806

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
YEAR OF 1969

Child's name	LUONG HONG BICH
Sex	FEMALE
Date of birth	NOV. 07, 1969
Place of birth	THANH TAM MATERNITY BINH HOA HAMLET
Father's name	LUONG VAN THA
Age	----
Occupation	MILITARY
Residence	THU DUC
Mother's name	NGUYEN THI NHUNG
Age	----
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	THU DUC
Wife's rank	1st.

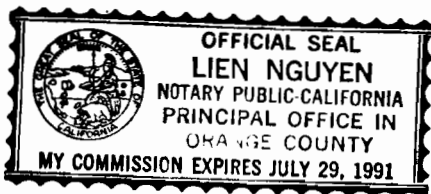
ESTABLISHED AT BINH HOA ON NOV. 14, 1969
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

AT BINH HOA ON NOV. 14, 1969

CIVIL STATUS
SIGNED & SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

21st DAY OF October, 1989
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient
in both English and Vietnamese
and the above translation is to
the best of my knowledge, a true
and correct translation.

Kim Phan

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

10/KS

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ-trách,

[Signature]

Năm 1969

Liên lạc số: 27920
ngày 11.11.69

Số hiệu 4806

Tên, họ ấu nhi	LUÔNG - HỒNG - BÍCH
Phái	Nữ
Sanh	Ngày bảy, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Đào sanh Thanh Tâm Xã Bình-Hòa
Cha	Luông - Văn - Tha
(Tên, họ)	
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Thủ Đức
Mẹ	Nguyễn - Thị - Nhung
(Tên, họ)	
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	Thủ Đức
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

KIẾN THỊ :

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH,
Xã-Trưởng,



TRÍCH Y BỔN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

[Signature]

TRƯỞNG-CHỖ
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Chứng thật chữ ký trên đây của Ủy-ban
Hành-chánh Xã Bình-Hòa

Gò-Vấp, ngày 11 tháng 11 năm 1969
T.L. QUẢN-TRƯỞNG,

[Signature]

CHUYÊN-KÝ

SOUTH VIET NAM

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY SAIGON

DISTRICT 3

No

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
YEAR OF 1971

Child's name	LUONG QUOC BAO
Sex	MALE
Date of birth	DEC. 02, 1971
Place of birth	SAIGON, 75 CAO THANG
Father's name	LUONG VAN THA
Age	29
Occupation	MILITARY
Residence	GIA DINH, 19/3 TAM HA CAMP
Mother's name	NGUYEN THI NHUNG
Age	28
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	GIA DINH, 19/3 TAM HA CAMP
Wife's rank	1st.

ESTABLISHED AT SAIGON ON DEC. 03, 1971

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

AT SAIGON ON DEC. 10, 1971

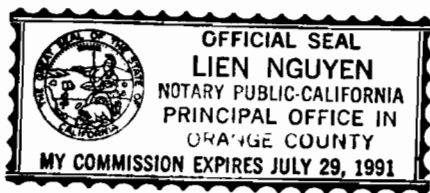
CIVIL STATUS
SIGNED & SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

21st DAY OF October, 1980
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I, declare that I am proficient
in both English and Vietnamese
and the above translation is to
the best of my knowledge, a true
and correct translation.

Kim Pham



ĐO - THÀNH SÀI GÒN

Tờo Hành - Chính - Quận 3

Số hiệu : _____

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

H Ộ - T Ị C H

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm — ~~bảy mươi một~~ (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	Lương Quốc Bảo
Phái	Đàn
Ngày sinh	12 tháng 12 năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 1971
Nơi sinh	Saigon, 12 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Lương Văn Thà
Tuổi	hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Đàn ông
Nơi cư-ngụ	Saigon, 12/2 tại Tòa Bè
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Nhung
Tuổi	hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Đàn ông
Nơi cư-ngụ	Saigon, 12/2 tại Tòa Bè
Vợ chánh hay thứ	Số chính

Làm tại Saigon, ngày 12 tháng 12 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 12 tháng 12 năm 1971

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

1972